

Số: 02/2020/QĐST-KDTM

*Dương Kinh, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; trụ sở chính: Số 77 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hồng Q. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi nhánh Hải Phòng (theo giấy ủy quyền số 226/UQ-TGD ngày 22-8-2017).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố N3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị D; nơi cư trú: Tổ dân phố N3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:**

- Tính đến hết ngày 05-8-2020, anh Vũ Văn H và vợ là Trần Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 119/2017/HĐHM-CN/SHB.110401 ngày 19-9-2017 với số tiền là 926.782.051 (chín trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, không trăm năm mươi một) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 625.000.000 (sáu trăm hai mươi lăm triệu) đồng,

tiền nợ lãi trong hạn 31.110.690 (ba mươi một triệu, một trăm mười nghìn, sáu trăm chín mươi) đồng, tiền nợ lãi quá hạn 270.671.361 (hai trăm bảy mươi triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi một) đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06-8-2020 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền vay.

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán tiền nợ cụ thể như sau:

- Đến ngày 30-09-2020, anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng).

- Đến ngày 30-12-2020, anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số dư nợ còn lại, bao gồm: Tiền nợ gốc là 325.000.000 (ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 31.110.690 (ba mươi một triệu, một trăm mười nghìn, sáu trăm chín mươi) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 270.671.361 (hai trăm bảy mươi triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi một) đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06-8-2020 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản, gồm:

2.3.1. Quyền sử dụng 76m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 42b tờ bản đồ số 05 tại Khu N (nay là Tổ dân phố N3), phường A, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 974737 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22-5-2009 cho chủ sử dụng là ông Vũ Văn H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số SHB5L3505/2011/HĐTCTS-CN/SHB-HP/KA ngày 19-5-2011, số công chứng 0448.2011/HĐTC và Phụ lục hợp đồng thế chấp số: SHB5L3505/2011/HĐTCTS-CN/SHB-HP/KA/PLHD-04 ngày 19/9/2017, số công chứng 4890.2017/PLHĐ.

2.3.2. Quyền sử dụng 76m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 42c tờ bản đồ số 05 tại Khu N (nay là Tổ dân phố N3), phường A, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 974738 do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22-5-2009 cho chủ sử dụng là bà Vũ Thị D. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài

sản số 61/2011/HĐTC-BTB/SHB-HP-KA ngày 07-10-2011, số công chứng 1454.2011/HĐTC và Phụ lục hợp đồng thế chấp số: 61/2011/HĐTC-BTB/SHB-HP-KA/PLHD-04 ngày 19/9/2017, số công chứng 4889.2017/PLHD.

Số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sẽ được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ của anh H và chị T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 119/2017/HĐHM-CN/SHB.110401 ngày 19-9-2017; trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho các khoản nợ thì anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn thiếu cho đến khi trả hết nợ.

### **3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và anh Vũ Văn H, chị Trần Thị T thỏa thuận: Anh H và chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 19.901.731 đồng (trong đó phần án phí của anh H và chị T phải nộp: 9.950.800 đồng và phần án phí anh H và chị T tự nguyện nộp thay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S phải nộp: 9.950.800 đồng). Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 9.950.800 đồng tiền án phí theo quy định pháp luật. Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T còn phải nộp 9.950.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.443.000 (mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014385 ngày 03-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Thắng**